

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 28/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành T

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Vân, nguyên giáo viên nghỉ hưu;

Ông Đặng Viết Côi, nguyên giáo viên, hiệu trưởng trường THCS

- Thư ký phiên tòa : Bà Tường Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn A - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 20/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo :

1. **NGUYỄN PHẠM A**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2006 (*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 3 tháng 08 ngày*); sinh trú quán : Thôn N, xã S, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; nghề nghiệp : Học sinh; trình độ học vấn : 11/12; con ông : Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1963; con bà : Phạm Thị Nguyên, sinh 1963; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : Cấm đi khỏi nơi cư trú; và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa;

2. **ĐỖ ĐỨC D**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2006 (*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 ngày*); sinh trú quán : Thôn N, xã S, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; nghề nghiệp : Học sinh; trình độ học vấn : 11/12; con ông : Đỗ Văn Đạt, sinh năm 1980; con bà : Nguyễn Thị Tâm, sinh 1983; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : Cấm đi khỏi nơi cư trú; và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa.

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phạm A và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Nguyên, sinh năm 1963 (*Là bố, mẹ bị cáo*); đều trú tại : Thôn N, xã S, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; ông Hùng, bà Nguyên đều có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Đức D và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Đỗ Văn Đạt, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1983 (*Là bố, mẹ bị cáo*); đều trú tại : Thôn N, xã S, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; ông Đạt, bà Tâm đều có mặt.

3. Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D : Ông Nguyễn Ngọc Cường – Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc T tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội, có mặt.

4. Người bị hại gồm : Anh Nguyễn Thành T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2008, trú tại : Thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Những người đại diện hợp pháp theo pháp luật của anh Nguyễn Thành T và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm : Ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1986 và bà Đoàn Thị Nam, sinh năm 1987 (*Là bố, mẹ anh T*); đều trú tại : Thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thành T : Bà Dương Thị Hiền – Là trợ giúp viên pháp lý, thuộc T tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội, có mặt.

5. Đại diện cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo sinh sống : Ông Nguyễn Đức Hanh, bí thư đoàn xã S, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng cuối tháng 11/2023, Nguyễn Phạm A, sinh ngày 23/8/2006 trú tại thôn N, xã S, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội bàn bạc với Đỗ Đức D, sinh ngày 02/12/2006 ở cùng thôn lập tài khoản Facebook tên “*Phùng Đình Phan*” đăng các bài viết quảng cáo với nội dung “*Ai thua tha, nợ nần, loạn số nhắn tin tôi giúp, SĐT 0377502148*” với mục đích để cho những người cần soi cầu số lô, số đề nhắn tin thì A sẽ giả danh là nhân viên công ty xổ số đã biết trước các số lô số đề trước giờ mở thưởng và yêu cầu người cần có số sẽ chuyển tiền cho mình, khi chiếm đoạt được tiền A và D chia nhau mỗi người một nửa.

Ngày 01/12/2023, Nguyễn Thành T, sinh ngày 14/7/2008 trú tại thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hoà nhắn tin đến nick zalo của A có tên “*Phạm Tuấn*” đăng ký bằng số điện thoại 0377502148 với nội dung muốn A báo số lô, số đề, A đồng ý và báo mức giá tiền cụ thể: muốn số đề 5.000.000đ một số; số lô 1.000.000đ một số. Quá trình A nói chuyện với T qua zalo đều được D hướng dẫn để củng cố, tạo lòng tin với T. Những ngày đầu, do chưa tin tưởng nên T chưa chuyển tiền cho A. Thấy vậy, A tiếp tục nhắn tin giới thiệu mình là nhân viên của công ty xổ số và có thể giữ số nếu T đặt tiền trước. Do đã tin tưởng A

nên các ngày 06/12/2023, 11/12/2023 T đã chuyển tổng số tiền 2.000.000đ cùng tới số tài khoản 230826140626 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội mang tên Nguyễn Phạm A. Tiếp đó, các ngày 15/12/2023, 19/12/2023, 21/12/2023 T tiếp tục chuyển các số tiền 500.000đ, 1.000.000đ và 5.000.000đ đến số tài khoản 021226868888 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội mang tên Đỗ Đức D.

Ngay sau khi biết mình bị lừa, ngày 21/12/2023 Nguyễn Thành T đã đến cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hoà trình báo về sự việc trên. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an huyện Ứng Hoà đã tiến hành rà soát, triệu tập Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đến làm việc, biết không thể che giấu được nên A và D xin đầu thú. Tổng số tiền A và D đã lừa được T là 8.500.000đ. A và D đã chia nhau và tiêu hết 3.500.000 đồng. Số tiền 5.000.000đ T chuyển cho D ngày 21/12/2023, A và D chưa kịp chia nhau thì bị phát hiện, hiện vẫn đang nằm trong tài khoản của Đỗ Đức D.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s màu xám, số IMEI 1: 86051005749348, số IMEI 2: 860510057496355, bên trong lắp sim Viettel số 0377502148;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, số IMEI 1: 35449152706022, số IMEI 2: 357022902706020.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hoà đã có Công văn số 10/CV-CSĐT gửi ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội về việc cung cấp thông tin tài khoản, bản sao kê lịch sử, nội dung giao dịch đối với các số tài khoản 021226868888 mang tên Đỗ Đức D và số tài khoản 230826140626 mang tên Nguyễn Phạm A. Đồng thời cũng đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với tài khoản của Đỗ Đức D gửi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 21/CT - VKS ngày 08/3/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đều về tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo và giải quyết vụ án như sau :

-Về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; các Điều 58, 65, 91, 101 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đều phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.Xử phạt Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- **Hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự :** Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Thanh T số tiền 8.500.000đ. Anh T đã nhận đủ số tiền và không có đề nghị gì khác.

- Đề nghị tuyên gỡ bỏ phong tỏa tài khoản số 021226868888 mang tên Đỗ Đức D của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội trả lại gia đình 02 bị cáo số tiền trong tài khoản là 5.000.000đồng.

- **Về Xử lý vật chứng :** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s màu xám, số IMEI 1: 86051005749348, số IMEI 2: 860510057496355, bên trong lắp sim Viettel số 0377502148; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, số IMEI 1: 35449152706022, số IMEI 2: 357022902706020 (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 12/3/2024 giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa quản lý).

- **Về án phí và quyền kháng cáo :** Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 : Buộc các bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đại diện của những người trên, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên và người bị hại đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D ông Nguyễn Ngọc Cường trình bày luận cứ bào chữa : Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của người dưới 18 tuổi nên đề nghị xét xử thấp hơn mức mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa;

- **Đại diện Ủy ban nhân xã S, huyện Ứng Hòa, Hà Nội :** Ông Nguyễn Đức Hanh có quan điểm : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cho các bị cáo tái tạo tại địa phương.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thành T :** Bà Dương Thị Hiền đề nghị Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

- **Những người đại diện cho các bị cáo :** Đề nghị tòa xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa cũng như Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa : Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo và người bị hại đều là người dưới 18 tuổi (*Chưa thành niên*), do đó các cơ quan tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa: Tòa án đã mời Hội thẩm nhân dân là giáo viên, hiệu trưởng nghỉ hưu; trang phục thẩm phán khi xét xử là trang phục hành chính; mời đại diện đoàn thể và đại diện nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi bị cáo và những người bị hại học tập, sinh sống; người đại diện, bào chữa cho bị cáo cũng như người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và các đương sự quy định của pháp luật tố tụng Hình sự và Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[2] Về hành vi của các bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội bị cáo khác và ngược lại, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Khoảng cuối tháng 11/2023, do không có tiền tiêu sai nên Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đã lập tài khoản Facebook đăng các bài viết quảng cáo với nội dung “*Ai thua tha, nợ nần, loạn số nhắn tin tôi giúp, SĐT 0377502148*” với mục đích để cho những người cần soi cầu số lô, số đề nhắn tin thì A sẽ giả danh là nhân viên công ty xổ số đã biết trước các số lô số đề trước giờ mở thưởng và yêu cầu người cần có số sẽ chuyển tiền cho mình, khi chiếm đoạt được tiền A và D chia nhau mỗi người một nửa. Bằng thủ đoạn trên, từ 01/12/2023 đến 21/12/2023 A và D đã lừa được của Nguyễn Thành T tổng số tiền 8.500.000 đồng.

[3] Về tội danh : Bằng hành vi gian dối, giả danh là công nhân Công Ty xổ số đã biết trước được số lô, số đề trước ngày mở thưởng của Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đã cho số anh Nguyễn Thành T để đánh lô đánh đề chiếm đoạt của anh T số tiền 8.500.000 đồng, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên cũng cần áp dụng mức hình

phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi, chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường khắc phục toàn bộ cho hậu quả, vì vậy người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trước cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thú khai báo sự việc đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội với người bị hại là người dưới 16 tuổi nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu trên , có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, đồng thời cũng tạo điều kiện cho các bị cáo được đi học tiếp phổ thông T học đó là đảm bảo được nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự, nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm trở thành công dân có tích cho gia đình, xã hội, ngoài ra cũng bảo đảm các nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy : Trước khi xảy ra vụ việc các bị cáo có sự bàn bạc, nhưng không có sự phân công, phân nhiệm nên vụ án được xác định là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên áp dụng mức hình phạt ngang nhau cũng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 8.500.000đồng, anh T đã nhận đủ tiền và không đề nghị gì về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng : Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s màu xám, số IMEI 1: 86051005749348, số IMEI 2: 860510057496355, bên trong lắp sim Viettel số 0377502148; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, số IMEI 1: 35449152706022, số IMEI 2: 357022902706020.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa cho các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp cho bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng :

- Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 12, khoản 1 Điều 47, các Điều 48, 58, 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 420, 422, 423, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D đều phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt :

- Xử phạt Nguyễn Phạm A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (28/3/2024);

- Xử phạt Đỗ Đức D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám), kể từ ngày tuyên án (28/3/2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự : Ghi nhận việc thoả thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự với số tiền 8.500.000 đồng giữa gia đình của các bị cáo với người bị hại, người bị hại đã nhận đủ tiền và người đại diện cho bị hại không có yêu cầu gì khác.

4. Về xử lý vật chứng : Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s màu xám, số IMEI 1: 86051005749348, số IMEI 2: 860510057496355, bên trong lắp sim Viettel số 0377502148; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, số

IMEI 1: 35449152706022, số IMEI 2: 357022902706020 (Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 12/3/2024).

5. Gỡ bỏ việc phong tỏa tài khoản số 021226868888 mang tên Đỗ Đức D của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội trả cho gia đình 02 bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) có trong tài khoản.

6. Về án phí : Buộc các bị cáo Nguyễn Phạm A và Đỗ Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo; người bị hại; những người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bị hại; người bào chữa cho các bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) đều được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã Đông Tiến, Ứng Hoà, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thành T